

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương

STC : 1(15,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Duy	Khánh	3772050013	10/06/1995		5,00	5,00	
2	Huỳnh Ngọc	Toàn	3772050014	10/12/1994		3,70	3,70	
3	Đình Công	Thắng	3772050019	10/07/1995		5,70	5,70	
4	Nguyễn Hoàng	Dũng	3772050033	19/07/1994		3,70	3,70	
5	Đặng Nguyễn Vũ	Thạch	3772050034	01/01/1995		,00	,00	Bỏ học
6	Đỗ Nhựt	Huy	3772050041	10/10/1993		3,70	3,70	
7	Phan Quang	Nhân	3772050043	04/02/1995		5,00	5,00	
8	Đỗ Tiến	Khoa	3772050057	14/07/1995		,00	,00	Bỏ học
9	Lê Doãn	Trường	3772050061	26/09/1995		5,00	5,00	
10	Nguyễn Tấn	Phước	3772050078	24/06/1995		3,70	3,70	
11	Phạm Thông	Hàng	3772050081	16/02/1995		4,00	4,00	
12	Trần Nguyễn Hiệp	Lực	3772050089	06/11/1995		5,00	5,00	
13	Lê Đức	Chiến	3772050092	02/09/1995		5,00	5,00	
14	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	3772050095	14/01/1995		5,00	5,00	
15	Hồ Tiến	Sỹ	3772050099	30/09/1995		5,00	5,00	
16	Huỳnh Hàn	Châu	3772050100	02/07/1994		5,00	5,00	
17	Lương Huệ	Hùng	3772050104	30/11/1994		,00	,00	Bỏ học
18	Phạm Ngọc	Thương	3772050108	19/12/1995		,00	,00	Bỏ học
19	Huỳnh Nam	Tín	3772050111	21/11/1995		5,70	5,70	
20	Nguyễn Cao	Kỳ	3772050115	03/07/1995		5,00	5,00	
21	Nguyễn Minh	Lư	3772050118	28/05/1995		3,70	3,70	
22	Nguyễn Văn	Thương	3772050131	22/08/1994		5,00	5,00	
23	Nguyễn Hoài	Phong	3772050148	18/05/1995		3,70	3,70	
24	Trần Lâm Vĩnh	Nhựt	3772050154	19/08/1994		4,00	4,00	
25	Triệu Văn	Lanh	3772050156	02/04/1992		3,70	3,70	
26	Nguyễn Đức	Hoàng	3772050162	12/04/1995		4,00	4,00	
27	Lương Ngọc	Sơn	3772050164	27/02/1994		5,70	5,70	
28	Lê Thái	Ân	3772050175	03/08/1995		2,30	2,30	
29	Phạm Ngọc	Hiếu	3772050177	02/05/1995		1,00	1,00	
30	Trần Minh	Tân	3772050187	12/06/1995		6,00	6,00	
31	Lâm Thành	Thái	3772050190	20/10/1995		,00	,00	Bỏ học
32	Trần Huỳnh	Tiến	3772050196	25/10/1995		3,00	3,00	
33	Đỗ Tạ Thành	Đạt	3772050199	27/09/1995		5,00	5,00	
34	Trần Nhựt	Trường	3772050201	03/06/1995		3,00	3,00	
35	Lưu Thuận	Hỷ	3772050211	16/02/1994		3,70	3,70	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Tấn	Phụng	3772050214	17/06/1995		5,00	5,00	
37	Võ Văn	Giàu	3772050216	20/08/1994		3,00	3,00	
38	Lê Tấn	Tâm	3772050219	16/06/1995		5,00	5,00	
39	Nguyễn Thị Kim	Luyến	3772050222	19/12/1995		5,00	5,00	
40	Châu Minh	Thuận	3772050225	01/07/1995		1,00	1,00	
41	Nguyễn Thanh	Nhàn	3772050226	11/11/1995		3,00	3,00	
42	Huỳnh Văn	Hùng	3772050232	14/10/1993		5,00	5,00	
43	Thái Quang Minh	Hiếu	3772050234	17/12/1995		3,70	3,70	
44	Nguyễn Hữu	Nghĩa	3772050237	13/09/1995		3,70	3,70	
45	Phạm Minh	Luân	3772050240	18/02/1995		5,00	5,00	
46	Lê Văn	Tùng	3772050241	10/12/1995		5,00	5,00	
47	Nguyễn Quốc	Thịnh	3772050247	08/09/1995		3,70	3,70	
48	Lê Văn	Gấm	3772050256	31/07/1995		6,00	6,00	
49	Phạm Minh	Nhật	3772050261	07/05/1995		5,70	5,70	
50	Trần Sơn	Hậu	3772050262	15/12/1994		5,00	5,00	
51	Nguyễn Anh	Duy	3772050264	12/03/1995		5,00	5,00	
52	Đỗ Hữu	Vị	3772050269	13/07/1995		5,00	5,00	
53	Hồ Văn	Hậu	3772050277	07/03/1995		5,00	5,00	
54	Trần Hùng	Minh	3772050280	31/01/1995		5,00	5,00	
55	Phùng Nhựt	Trường	3772050282	19/09/1995		5,00	5,00	
56	Nguyễn Hữu	Nguyên	3772050283	28/05/1995		5,70	5,70	
57	Nguyễn Minh	Đạo	3772050290	30/10/1995		5,00	5,00	
58	Nguyễn Đức	Hiếu	3772050292	06/09/1995		5,00	5,00	
59	Nguyễn Đức	Huy	3772050295	22/10/1995		5,70	5,70	
60	Trần Hồ	Vũ	3772050303	01/12/1994		5,70	5,70	
61	Nguyễn Cường	Thịnh	3772050306	12/08/1995		3,00	3,00	
62	Lê Hoàng	Thư	3772050309	29/11/1995		1,00	1,00	
63	Phạm Ngọc	Sáng	3772050329	19/05/1995		3,00	3,00	
64	Phạm Văn	Út	3772050331	11/09/1994		,00	,00	Bỏ học
65	Lê Thái	Phát	3772050336	05/11/1995		3,70	3,70	
66	Lý Văn	Tài	3772050339	23/04/1995		4,00	4,00	
67	Trần Thanh	Hoài	3772050343	01/02/1995		6,00	6,00	
68	Doãn Công	Nghiệp	3772050364	25/11/1994		,00	,00	Bỏ học
69	Đặng Hữu	Tâm	3772051122	18/09/1993				
70	Đoàn Duy	Phương	3772051139	10/01/1994		5,70	5,70	
71	Thới Văn	Hòa	3772051428	22/01/1993				
72	Trần Phú	Quý	3772051439	21/12/1994		4,00	4,00	
73	Võ Kim	Phát	3772051446	01/03/1993				
74	Trần Văn	Minh	3772051452	04/09/1994		5,00	5,00	
75	Châu Dũng Trí	Uyên	3772052045	02/01/1995		6,00	6,00	

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương
Lớp :

STC : 1(15,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)